

Bản án số: 319/2019/HS-PT

Ngày 28 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Bà Bùi Kim Rết;

Bà Đinh Thị Kiều Lương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Hoàng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 149/2019/TLPT-HS ngày 27 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Phi H và Vũ Thiện Hoàng L; do có kháng cáo của bị hại và kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 153/2019/HS-ST ngày 05-4-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Bị cáo bị kháng cáo và bị kháng nghị: Nguyễn Phi H, sinh năm 1997 tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: Số C, Tổ B, Khu phố S, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T và Phạm Thị Qu; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo bị kháng nghị: Vũ Thiện Hoàng L, sinh ngày 03 tháng 3 năm 2000 tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: Khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Vũ Văn M và Nguyễn Thị Thu H; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại có kháng cáo:* Bà Phạm Thị H, sinh năm 1965; cư trú tại: Số M, Khu phố Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại bà Phạm Thị H:* Ông Ngô Văn Đ, Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai; Cộng tác viên của Trung tâm Tư vấn pháp luật thuộc Hội Luật gia tỉnh Đồng Nai; nơi làm việc: Đường Ph, phường Th, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Nguyễn Phi H và Vũ Thiện Hoàng L có mối quan hệ quen biết với đối tượng tên L (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Ngày 30/3/2018, L gặp H và Hoàng L tại quán cà phê gần chợ T, thành phố B; tại đây, L kể bạn của L có mâu thuẫn với bà Phạm Thị H, nên nhờ H và Hoàng L giúp bạn của L đánh bà H; L hứa sau khi đánh bà H xong, L sẽ cho H và Hoàng L tiền; H và Hoàng L đồng ý. L đưa tấm ảnh của bà H, dẫn H và Hoàng L đi chỉ nơi ở, hành trình đi về của bà H, để H và Hoàng L chặn đánh.

Khoảng 11 giờ ngày 02/4/2018, L gọi điện thoại thông báo cho H và Hoàng L ra đầu hẻm thuộc khu vực Khu phố Y, phường T, thành phố B, đợi bà H đi làm về để chặn đánh. Hoàng L điều khiển xe mô tô biển số 60F1-328.XX, chở H cầm theo 01 cây sắt (cây ba khúc) dài khoảng 70cm giấu trong người. H gọi điện rủ thêm Lê Anh H, sinh năm 1999 (ngụ tại Khu phố I, phường T, thành phố B), H1, Tí G và B (chưa rõ lai lịch), dùng 02 xe mô tô chở nhau cùng đi theo. Khi đến nơi, H và Hoàng L thấy bà H điều khiển xe mô tô biển số 60FK-34XX chạy vào hẻm, Hoàng L điều khiển xe mô tô biển số 60F1-328.XX chở H, đuổi theo xe của bà H; còn H1, Anh H, Tí G và B chạy theo sau.

Khi đến phía trước nhà Số M, Khu phố Y, phường T, thành phố B, Hoàng L điều khiển xe vượt lên trên chặn đầu xe, ép xe mô tô của bà H, làm bà H cùng xe ngã xuống đường. H và Hoàng L xuống xe xông đến, Hoàng L dùng tay đánh 02 cái trúng vào người bà H, còn H rút cây sắt (cây ba khúc) đánh 03 cái trúng vào vùng đầu, cổ tay và bàn tay trái của bà H gây thương tích; sau đó, H, Hoàng L, H1, Anh H, Tí G và B lên xe bỏ chạy. Sau khi gây án xong, H và Hoàng L được L cho 800.000 đồng và cả 02 đều đã tiêu xài hết.

Ngày 02/4/2018, bà Phạm Thị H làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

2. Vật chứng:

- 01 chiếc điện thoại di động và 01 cây sắt (cây 03 khúc) dài khoảng 70cm; sau khi gây án xong, H đã vứt mất nên không thu giữ được.

- 01 xe mô tô biển số 60F1 - 328.XX, quá trình điều tra làm rõ xe thuộc quyền sở hữu của anh Vũ Duy Kh (anh trai của Hoàng L), Kh cho Hoàng L mượn xe nhưng không biết L sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Biên Hòa không thu giữ.

3. Giám định:

Tại Giấy chứng nhận thương tích số: 0215/2018/CN ngày 03/5/2018 của Bệnh viện 7B thuộc Cục Hậu cần – Quân khu 7 và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0360/GDPY/2018 ngày 15/5/2018 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, kết luận bà Phạm Thị H bị thương tích như sau:

- Tồn thương gãy đốt 3 ngón IV bàn tay trái (Áp dụng chương 8, điều IV, mục 7.3) tỷ lệ: 01%

- Tồn thương gãy đốt 3 ngón V bàn tay trái (Áp dụng chương 8, điều IV, mục 7.3) tỷ lệ: 01%

- Vết thương đốt 3 ngón IV bàn tay trái để lại sẹo kích thước 01x0,2cm và đốt 3 ngón V bàn tay trái để lại sẹo kích thước 01x0,2cm (Áp dụng chương 9, điều I, mục 1) tỷ lệ: 01%

Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là **03%**. Vật gây thương tích: Vật tày.

4. Về dân sự:

Bị hại bà Phạm Thị H không yêu cầu bồi thường.

5. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 153/2019/HS-ST ngày 05-4-2019 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án (quyết định) số: 24/2019/TB-TA ngày 16-4-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, đã quyết định như sau:

- Đình chỉ xét xử đối với bị cáo Vũ Thiện Hoàng L; bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, h khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố Vũ Thiện Hoàng L không phạm tội “cố ý gây thương tích”. Bị hại đã

rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Hoàng L thì không có quyền yêu cầu lại, trừ trường hợp rút yêu cầu do bị ép buộc, cưỡng bức.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi H phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo H 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ; giao bị cáo H về địa phương theo quy định.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

5. Kháng cáo và kháng nghị:

- Ngày 16-4-2019, bị hại bà Phạm Thị H kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Phi H.

- Tại Quyết định kháng nghị số: 2304/QĐ-VKSBH ngày 18/4/2019 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm thay đổi hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Phi H thành hình phạt tù giam.

- Tại Quyết định kháng nghị bổ sung số: 2439/QĐ-VKSBH ngày 24/4/2019 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bỏ phần nội dung: “*Tuyên bố Vũ Thiện Hoàng L, sinh ngày 03/3/2000 không phạm tội cố ý gây thương tích*” của bản án sơ thẩm.

6. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; bởi vì, việc quyết định đình chỉ xét xử và tuyên không phạm tội đối với bị cáo Vũ Thiện Hoàng L không có căn cứ pháp luật; do đó, rút toàn bộ các kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa; đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, để xét xử sơ thẩm lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Thủ tục kháng cáo và kháng nghị:

- Kháng cáo của bị hại bà Phạm Thị H trong thời hạn luật định, nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai rút toàn bộ Quyết định kháng nghị số: 2304/QĐ-VKSBH ngày 18/4/2019 và Quyết định kháng nghị bổ sung số: 2439/QĐ-VKSBH ngày 24/4/2019 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa. Căn cứ Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không xem xét, giải quyết và đình chỉ đối với các kháng nghị đã rút.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm:

Căn cứ hồ sơ vụ án, Tòa án đã ghi rõ trong quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm và triệu tập hợp lệ người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là ông Ngô Văn Đ, Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai; tuy nhiên, ông Đ vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, bị hại bà Phạm Thị H từ chối người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và đề nghị xét xử vắng mặt ông Đ. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về việc tiến hành tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm:

- Tại cấp sơ thẩm, bị hại bà Phạm Thị H xác định đơn đề nghị rút yêu cầu khởi tố hình sự đối với bị cáo Vũ Thiện Hoàng L, nộp ngày 26/02/2019 (trước khi mở phiên tòa) là do bà tự nguyện làm và ký tên; tại phiên tòa sơ thẩm, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu rút yêu cầu khởi tố hình sự đối với bị cáo Hoàng L. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã căn cứ Điều 155, 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử đối với bị cáo Hoàng L, bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, h khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố Vũ Thiện Hoàng L không phạm tội “Cố ý gây thương tích” và quyết định về hậu quả của việc rút yêu cầu của bà H.

Tòa án cấp phúc thẩm nhận định như sau:

+ Theo khoản 2 Điều 155 và khoản 2 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quy định về việc rút yêu cầu khởi tố vụ án và đình chỉ giải quyết vụ án hình sự, không có quy định về việc rút yêu cầu khởi tố và đình chỉ đối với bị can, bị cáo. Nhận định này của cấp phúc thẩm cũng phù hợp với hướng dẫn tại Công văn số: 254/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, mục 27 của Giải đáp số: 5024/VKSTC-V14 ngày 19/11/2018 và Công văn số: 2109/VKSTC-V14 ngày 21/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ xét xử đối với bị cáo Hoàng L là không có căn cứ.

+ Bộ luật Tố tụng hình sự không quy định trường hợp đình chỉ vụ án khi bị hại rút yêu cầu khởi tố vụ án thì Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo Vũ Thiện Hoàng L đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự, vụ án còn thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, có sự việc phạm tội xảy ra và bản án sơ thẩm cũng xác định hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội phạm “cố ý gây thương tích” như cáo trạng đã truy tố; do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố Vũ Thiện Hoàng L không phạm tội “cố ý gây thương tích” là không có căn cứ.

- Vụ án được khởi tố theo yêu cầu của bị hại, bà Phạm Thị H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H có mặt tại phiên tòa; tuy nhiên, Hội đồng xét xử sơ thẩm không điều khiển để bị hại trình bày lời buộc tội tại phiên tòa là vi phạm tố tụng (bút lục số 202), theo quy định khoản 3 Điều 62 và khoản 4 Điều 320 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, người được Tòa án tuyên không có tội nhưng có căn cứ cho rằng người đó đã phạm tội, bản án sơ thẩm có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật nhưng không thuộc trường hợp Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; do đó, phải hủy toàn bộ bản án để xét xử sơ thẩm lại theo thủ tục chung.

[4] Về kháng cáo:

Cấp sơ thẩm cần phải xác định lại bị hại có rút yêu cầu khởi tố vụ án hay không; trường hợp phải xét xử, vụ án có đồng phạm, nên cần phải đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án, để cá thể hóa hình phạt cho phù hợp; đồng thời, vụ án này như đã nhận định ở trên, cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cần phải hủy bản án để xét xử lại; do đó, không xem xét, giải quyết kháng cáo của bị hại bà Phạm Thị H.

Ngoài ra, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; hành vi của các bị cáo thể hiện tính băng nhóm tội phạm, sẵn sàng cùng nhau gây thương tích cho người khác khi được thuê, rất xem thường pháp luật, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, khi giải quyết các vụ án thuộc trường hợp này, cấp sơ thẩm phải có quyết định về hình phạt thật nghiêm, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án;

Người kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 342; điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm b, c, d khoản 2, 3 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị tại Quyết định kháng nghị số: 2304/QĐ-VKSBH ngày 18/4/2019 và Quyết định kháng nghị bổ sung số: 2439/QĐ-VKSBH ngày 24/4/2019 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

2. Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 153/2019/HS-ST ngày 05-4-2019 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án (quyết định) số: 24/2019/TB-TA ngày 16-4-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

3. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, để xét xử sơ thẩm lại theo thủ tục chung.

4. Về án phí: Người kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (2);
- Bị hại;
- Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (kèm hồ sơ vụ án);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành